

**Xác định đáp án nào là câu trả lời đúng nhất cho mỗi bài.****Câu trả lời**

- 1) Một sở thú đã sử dụng 22 pound thức ăn mỗi ngày. Biểu thức nào cho biết lượng thực phẩm họ đã sử dụng sau 28 ngày?
A. 20×20 B. 30×20 C. 30×30 D. 20×30
- 2) Chí đang vẽ trên giấy nháp. Anh ấy có thể phù hợp với 79 bản vẽ trên mỗi trang. Nếu anh ta có 44 mẫu giấy, biểu thức nào cho biết anh ta có thể tạo ra bao nhiêu bức vẽ?
A. 80×40 B. 80×50 C. 70×50 D. 70×40
- 3) Một công ty giao hàng đã tặng mỗi người trong số 83 xe tải 19 hộp của họ. Biểu thức nào cho biết tổng số hộp họ có là bao nhiêu?
A. 80×20 B. 90×10 C. 90×20 D. 80×10
- 4) Một chủ cửa hàng đang mua đồng phục cho nhân viên của mình. Nếu mỗi cửa hàng của anh ấy cần 34 bộ đồng phục và anh ấy có 76 cửa hàng, biểu thức nào cho biết anh ấy sẽ cần bao nhiêu bộ đồng phục?
A. 40×70 B. 30×70 C. 40×80 D. 30×80
- 5) Hà đã đọc qua bộ sách yêu thích của cô ấy. Mỗi tuần cô ấy đọc 58 trang. Biểu thức nào cho biết cô ấy sẽ đọc qua bao nhiêu trang sau 55 tuần?
A. 50×60 B. 60×60 C. 60×50 D. 50×50
- 6) Một giáo viên có 93 học sinh trong các lớp học của cô ấy. Nếu mỗi học sinh hoàn thành 41 bài toán thì biểu thức nào cho biết số bài toán mà em ấy sẽ phải chấm điểm?
A. 100×50 B. 90×50 C. 100×40 D. 90×40
- 7) Anh đang xây dựng một tháp LEGO. Anh ấy đã xây nó cao 44 tầng với 41 LEGO trên mỗi câu chuyện. Biểu thức nào cho biết anh ấy đã sử dụng tổng cộng bao nhiêu LEGO?
A. 50×40 B. 50×50 C. 40×40 D. 40×50
- 8) Khánh đang xếp tiền lẻ dự phòng của mình vào các ngăn xếp. Mỗi ngăn xếp có 39 xu. Nếu anh ta có 22 ngăn xếp, biểu thức nào cho biết anh ta có bao nhiêu đồng?
A. 40×30 B. 30×30 C. 40×20 D. 30×20
- 9) Một chủ vườn đang đếm số táo mà anh ta có. Mỗi cây trong số 97 cây của họ có 98 quả táo trong đó. Biểu thức nào cho biết họ có tổng số bao nhiêu quả táo?
A. 100×90 B. 100×100 C. 90×100 D. 90×90
- 10) Trong đợt gây quỹ, 71 người đã xuất hiện. Nếu mỗi người đã quyên góp 71 đô la, biểu thức nào cho biết về tổng số tiền đã quyên góp?
A. 70×80 B. 80×80 C. 70×70 D. 80×70

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____

**Xác định đáp án nào là câu trả lời đúng nhất cho mỗi bài.****Câu trả lời**

- 1) Một sở thú đã sử dụng 22 pound thức ăn mỗi ngày. Biểu thức nào cho biết lượng thực phẩm họ đã sử dụng sau 28 ngày?
A. 20×20 B. 30×20 C. 30×30 D. 20×30
- 2) Chí đang vẽ trên giấy nháp. Anh ấy có thể phù hợp với 79 bản vẽ trên mỗi trang. Nếu anh ta có 44 mẫu giấy, biểu thức nào cho biết anh ta có thể tạo ra bao nhiêu bức vẽ?
A. 80×40 B. 80×50 C. 70×50 D. 70×40
- 3) Một công ty giao hàng đã tặng mỗi người trong số 83 xe tải 19 hộp của họ. Biểu thức nào cho biết tổng số hộp họ có là bao nhiêu?
A. 80×20 B. 90×10 C. 90×20 D. 80×10
- 4) Một chủ cửa hàng đang mua đồng phục cho nhân viên của mình. Nếu mỗi cửa hàng của anh ấy cần 34 bộ đồng phục và anh ấy có 76 cửa hàng, biểu thức nào cho biết anh ấy sẽ cần bao nhiêu bộ đồng phục?
A. 40×70 B. 30×70 C. 40×80 D. 30×80
- 5) Hà đã đọc qua bộ sách yêu thích của cô ấy. Mỗi tuần cô ấy đọc 58 trang. Biểu thức nào cho biết cô ấy sẽ đọc qua bao nhiêu trang sau 55 tuần?
A. 50×60 B. 60×60 C. 60×50 D. 50×50
- 6) Một giáo viên có 93 học sinh trong các lớp học của cô ấy. Nếu mỗi học sinh hoàn thành 41 bài toán thì biểu thức nào cho biết số bài toán mà em ấy sẽ phải chấm điểm?
A. 100×50 B. 90×50 C. 100×40 D. 90×40
- 7) Anh đang xây dựng một tháp LEGO. Anh ấy đã xây nó cao 44 tầng với 41 LEGO trên mỗi câu chuyện. Biểu thức nào cho biết anh ấy đã sử dụng tổng cộng bao nhiêu LEGO?
A. 50×40 B. 50×50 C. 40×40 D. 40×50
- 8) Khánh đang xếp tiền lẻ dự phòng của mình vào các ngăn xếp. Mỗi ngăn xếp có 39 xu. Nếu anh ta có 22 ngăn xếp, biểu thức nào cho biết anh ta có bao nhiêu đồng?
A. 40×30 B. 30×30 C. 40×20 D. 30×20
- 9) Một chủ vườn đang đếm số táo mà anh ta có. Mỗi cây trong số 97 cây của họ có 98 quả táo trong đó. Biểu thức nào cho biết họ có tổng số bao nhiêu quả táo?
A. 100×90 B. 100×100 C. 90×100 D. 90×90
- 10) Trong đợt gây quỹ, 71 người đã xuất hiện. Nếu mỗi người đã quyên góp 71 đô la, biểu thức nào cho biết về tổng số tiền đã quyên góp?
A. 70×80 B. 80×80 C. 70×70 D. 80×70

1. **D**
2. **A**
3. **A**
4. **D**
5. **B**
6. **D**
7. **C**
8. **C**
9. **B**
10. **C**